

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **An toàn thương mại điện tử**
Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 45

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT180301	Hoà Thị Thu	An	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
2	101	AT180601	Nguyễn Công	An	7.3	10	8.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
3	102	AT180202	Nguyễn Thị Hải	Anh	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
4	103	AT180103	Nguyễn Việt Nhật	Anh	7.3	9.5	8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
5	104	AT180302	Phan Ngọc	Anh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
6	105	AT180603	Nguyễn Đức	Bá	6.8	10	7.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
7	106	AT180307	Phạm Bình	Chương	6.8	8.5	7.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
8	107	AT180514	Tạ Hoàng	Duy	7.6	8.5	7.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
9	108	AT180115	Võ Đại	Duy	7.3	8.5	7.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
10	109	AT170114	Cao Quý	Duyệt	6.8	9	7.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
11	110	AT180614	Bùi Nhật	Duyệt	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
12	111	AT180313	Lê Đại	Dương	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
13	112	AT180509	Trần Tiến	Đạt	7.8	7	7.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
14	113	AT180110	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	6.5	9.5	7.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
15		AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	-100	-100	-100	1				Cấm thi
16		AT180511	Phạm Minh	Đức	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
17		AT150412	Trịnh Đình	Đức	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
18	114	AT180415	Phạm Đình	Giang	8	9.5	8.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
19	115	AT180316	Lê Duy	Hiển	8.4	10	8.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
20	116	AT180218	Nguyễn Văn	Hiếu	7.8	10	8.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
21	117	AT180220	Lại Văn	Hoàng	8.9	9.5	9.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
22	118	AT180319	Trần Thị Thu	Huệ	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
23	119	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	7.4	8	7.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
24	120	AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
25	121	AT180323	Đình Quang	Huy	7.3	9.5	8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
26	122	AT180426	Trần Minh	Kiên	7.8	8.5	8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
27	123	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	6.3	9.5	7.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
28	124	AT180627	Tôn Quang	Lâm	7.1	10	8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
29	125	AT180330	Phạm Thanh	Liêm	7.5	9.5	8.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
30	126	AT180230	Nguyễn Khánh	Linh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
31	127	AT180629	Nguyễn Thành	Long	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
32	128	AT180634	Hoàng Bình	Minh	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
33	129	AT180333	Nguyễn Tuấn	Minh	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
34	130	AT180635	Vũ Hoàng	Nam	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
35	131	AT180237	Phạm Hồng	Ngát	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
36	132	AT180335	Nguyễn Lương	Nghĩa	6.5	7.5	6.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
37	133	AT180436	Nguyễn Bảo	Ngọc	7.5	9.5	8.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
38	134	AT150642	Phạm Duy	Niên	6.5	8.5	7.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
39	135	AT180239	Lê Xuân	Phú	8.9	10	9.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
40	136	AT180640	Nguyễn Công	Quý	7.3	10	8.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
41	137	AT180241	Nguyễn Quang	Quý	7.3	10	8.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
42	138	AT180245	Lê Khánh	Thiện	7	8.5	7.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
43	139	AT180345	Lê Xuân	Thực	7.8	9	8.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
44	140	AT180547	Đào Ngọc	Tú	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	
45	141	AT180449	Nguyễn Thị Tú	Uyên	8	9.5	8.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	503-TA1	

Tổng số thí sinh: 43

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Kỹ thuật giấu tin**
Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 201

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT180201	Bùi Việt	An	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
2	134	AT180401	Nguyễn Văn	An	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
3	199	AT180204	Bùi Tuấn	Anh	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
4	101	AT180403	Bùi Việt	Anh	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
5	200	AT180303	Mai Hoàng	Anh	8.8	10	9.16	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
6		AT160503	Nguyễn Đức	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
7	135	AT180602	Nguyễn Đức	Anh	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
8	167	AT180503	Nguyễn Hải	Anh	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
9	168	AT180304	Nguyễn Ngọc	Anh	4.5	10	6.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
10	169	AT180404	Nguyễn Thế	Anh	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
11	102	AT180505	Nguyễn Thị Minh	Anh	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
12	201	AT180105	Nguyễn Việt	Anh	7.4	10	8.18	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
13	170	AT180504	Phạm Quỳnh	Anh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
14	229	AT180203	Triệu Thế	Anh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
15	136	AT180502	Trương Thị Ngọc	Anh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
16	171	AT180604	Nguyễn Khắc Hải	Bắc	10	7	9.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
17	103	AT180106	Nguyễn Phương	Bắc	8.8	10	9.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
18	104	AT180605	Phạm Thị Ngọc	Bích	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
19	202	AT180406	Nguyễn Duy	Bình	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
20	259	AT180306	Nguyễn Thanh	Bình	8	9.5	8.45	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
21	105	AT180206	Nguyễn Văn	Bình	7.5	9.5	8.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
22	172	AT180506	Lương Thị	Châm	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
23	260	AT180107	Đào Hữu	Châu	6.5	6	6.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
24	230	AT180207	Lê Minh	Châu	9.5	9.5	9.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
25		AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	4	4	4	1				Nợ HP
26	231	AT180208	Trần Đức	Chính	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
27	137	AT180308	Cao Đăng	Chương	4	10	5.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
28	138	AT180408	Dương Thị	Cúc	6.5	10	7.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
29	139	AT180508	Đặng Hùng	Cường	6.8	8	7.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
30	140	AT180507	Nguyễn Mạnh	Cường	4	4	4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
31	106	AT180607	Phạm Bá	Cường	10	6	8.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
32	141	AT180209	Nguyễn Công	Danh	8.6	9	8.72	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
33	232	AT180410	Cao Trung	Du	7.6	10	8.32	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
34	107	AT180212	Lê Ngọc	Dung	9	9.5	9.15	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
35	261	AT180112	Nguyễn Thị	Dung	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
36	203	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	4.5	8	5.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
37	142	AT180312	Vũ Quang	Dũng	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
38	204	AT180114	Cần Thái	Dương	10	7	9.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
39	233	AT180414	Chu Hồ Bình	Dương	8.8	10	9.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
40	205	AT180413	Mai Hoàng	Dương	6.5	9.5	7.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
41	262	AT180113	Nguyễn Đức	Dương	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
42	143	AT180513	Nguyễn Hoàng	Dương	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
43	234	AT180612	Nguyễn Thái	Dương	8.3	10	8.81	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
44	235	AT180213	Phạm Thái	Dương	8.3	10	8.81	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
45	144	AT180214	Văn Thị Thùy	Dương	9.7	9.5	9.64	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
46	145	AT180109	Nguyễn Linh	Đan	6.5	10	7.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
47	206	AT180210	Vũ Quang	Đạo	4	6	4.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
48	236	AT180409	Bùi Trọng	Đạt	8.3	10	8.81	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
49	173	AT140207	Dương Tắt	Đạt	6.3	6	6.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
50	263	AT180309	Nguyễn Tiến	Đạt	9.3	5	8.01	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
51	174	AT180310	Nguyễn Quốc	Đồng	9.3	8	8.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
52		AT160611	Phạm Văn	Đồng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
53	146	AT180211	Âu Quang	Đức	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
54	147	AT180510	Đàm Văn	Đức	8.5	7	8.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
55	237	AT180611	Lê Anh	Đức	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
56	207	AT180411	Phạm Minh	Đức	4	8	5.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	

57	148	AT180111	Trần Minh	Đức	8.8	7.5	8.41	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
58	108	AT180215	Hoàng Hà	Giang	8.8	10	9.16	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
59	264	AT180615	Hồ Thị Hương	Giang	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
60	238	AT180117	Phan Thị	Hà	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
61	265	AT180118	Hoàng Nguyễn Anh	Hào	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
62	266	AT180217	Nghiêm Trung	Hậu	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
63	149	AT180416	Nguyễn Văn	Hiền	4	4	4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
64		AT170417	Nguyễn Thanh	Hiếu	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
65	109	AT180516	Nguyễn Chung	Hiếu	7.5	9	7.95	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
66	208	AT180119	Nguyễn Đức	Hiếu	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
67	267	AT180417	Nguyễn Xuân	Hiếu	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
68	239	AT180317	Trần Trung	Hiếu	8	9.5	8.45	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
69	268	AT180618	Nguyễn Tiến	Hòa	8.8	8	8.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
70		AT170522	Nguyễn Minh	Hoàng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
71	110	AT180120	Đinh Tiến	Hoàng	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
72	209	AT180418	Nguyễn Huy	Hoàng	6.8	10	7.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
73	269	AT180517	Nguyễn Huy	Hoàng	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
74	175	AT180318	Nông Việt	Hoàng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
75	176	AT180518	Trần Nhật	Hoàng	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
76	150	AT180420	Chu Việt	Hùng	8.1	9.5	8.52	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
77	151	AT180121	Đào Vinh	Hùng	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
78	177	AT180519	Nguyễn Duy	Hùng	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
79	270	AT180419	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
80	111	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
81	112	AT180123	Cao Quang	Huy	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
82	271	AT180222	Nguyễn Hữu	Huy	7.8	10	8.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
83	113	AT180322	Nguyễn Ngọc	Huy	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
84	114	AT180422	Nguyễn Quang	Huy	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
85	210	AT180122	Trần Quang	Huy	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
86	178	AT180126	Nguyễn Thị	Huyền	9.8	8	9.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
87	272	AT180623	Trần Thanh	Huyền	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
88	240	AT180321	Nguyễn Bảo Phúc	Hung	8.4	10	8.88	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
89	152	AT180651	Nguyễn Quốc	Hung	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
90	211	AT180621	Trần Việt	Hung	6.5	6	6.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
91	179	AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	8	8.5	8.15	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
92	180	AT180521	Trần Quang	Hương	5	6	5.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
93	153	AT180524	Nguyễn Tiến	Khải	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
94	241	AT150128	Phạm Tiến	Khải	4	10	5.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
95	181	AT180424	Lê Minh	Khang	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
96	273	AT180224	Nguyễn Văn	Khang	6	10	7.2	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
97	154	AT180425	Đặng Lê Quốc	Khánh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
98	115	AT180125	Đặng Ngọc	Khánh	4.5	7	5.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
99	274	AT180226	Hồ Việt	Khánh	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
100	116	AT180127	Lê Bá	Khánh	9.3	10	9.51	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
101	182	AT180325	Nguyễn Duy	Khánh	8.7	9.5	8.94	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
102		AT180124	Phạm Văn	Khanh	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
103	183	AT180225	Phan Nam	Khánh	4	6	4.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
104	275	AT180625	Trần Minh	Khánh	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
105	155	AT180227	Nguyễn Đình	Khiêm	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
106	184	AT180326	Trịnh Hữu	Khiêm	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
107	156	AT180327	Lê Minh	Khôi	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
108	276	AT180526	Lê Hiếu	Kiên	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
109	185	AT180128	Nguyễn Trung	Kiên	8.4	10	8.88	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
110	277	AT180626	Phù Trung	Kiên	7.6	10	8.32	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
111		AT180527	Đỗ Hoàng	Kỳ	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
112	157	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	6	8.5	6.75	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
113	117	AT180129	Nguyễn Tùng	Lâm	8.9	10	9.23	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
114	186	AT180428	Đỗ Ngọc	Linh	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
115	212	AT180628	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
116	158	AT180130	Nguyễn Thùy	Linh	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
117	159	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	4.3	7	5.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
118		AT180430	Hoàng Đức	Long	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
119	213	AT180429	Khuất Hoàng	Long	8.3	9.5	8.66	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
120	242	AT180331	Trần Mạnh	Long	7.8	8.5	8.01	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
121	187	AT180131	Trần Văn	Long	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
122	188	AT180329	Vũ Hoàng	Long	8.8	8	8.56	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
123	118	AT180431	Trần Quang	Luân	8.8	10	9.16	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
124	214	AT180530	Nguyễn Tiến	Lực	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	

125	119	AT180531	Nguyễn Đức	Lương	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
126	278	AT180630	Phạm Đức	Lương	7.5	7.5	7.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
127	279	AT180232	Bùi Ngọc	Mai	8.3	9.5	8.66	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
128	120	AT180631	Lê Sao	Mai	9	9.5	9.15	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
129	189	AT180132	Nguyễn Phương	Mai	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
130	121	AT180432	Nguyễn Ngọc	Mạnh	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
131	122	AT180233	Nguyễn Tuấn	Mạnh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
132	243	AT180435	Đỗ Thị Hoàng	Minh	8.4	9.5	8.73	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
133	244	AT180135	Lê Hoàng	Minh	5	10	6.5	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
134	123	AT180235	Lưu Thành	Minh	7.5	10	8.25	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
135	124	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
136	215	AT180434	Nguyễn Ngọc Long	Minh	4	4	4	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
137	216	AT180433	Nguyễn Tấn	Minh	8.8	9.5	9.01	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
138	125	AT180234	Nông Nguyễn Tuấn	Minh	4	4	4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
139	217	AT180236	Mạc Hồng	Nam	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
140	160	AT180137	Trịnh Thủy	Ngân	8.3	9.5	8.66	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
141	245	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	7.5	9	7.95	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
142	246	AT180336	Trần Bảo	Ngọc	8.8	9	8.86	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
143	218	AT180437	Đoàn Long	Nhật	9.3	10	9.51	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
144	280	AT180536	Nghiêm Thị Hồng	Nhung	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
145	247	AT180537	Nguyễn Tấn	Phát	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
146	190	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
147	126	AT180238	Trịnh Xuân	Phong	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
148	127	AT180139	Đỗ Quang	Phú	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
149	161	AT180637	Nguyễn Gia	Phú	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
150	248	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	8.3	9	8.51	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
151	219	AT180339	Trần Vinh	Phúc	5.5	9.5	6.7	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
152	220	AT180140	Bạch Hải	Phương	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
153	249	AT180439	Hoàng Hà	Phương	8.3	10	8.81	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
154	281	AT180538	Trần Xuân	Phương	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
155	162	AT180240	Nguyễn Minh	Quang	4	4	4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
156	191	AT180141	Phạm Văn	Quang	5.8	10	7	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
157	128	AT170240	Vũ Duy	Quân	6.5	9.5	7.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
158	221	AT180639	Nguyễn Hoàng	Quân	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
159	282	AT180540	Đinh Thanh	Quý	7.3	10	8.11	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
160	222	AT180440	Nguyễn Thiện	Quý	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
161	192	AT180341	Hoàng Tuyển	Quyền	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
162	283	AT180242	Nguyễn Mạnh	Son	4	10	5.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
163	193	AT180143	Nguyễn Minh	Tài	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
164	129	AT180343	Phạm Vũ	Thái	8.7	9.5	8.94	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
165	130	AT180543	Bùi Chí	Thanh	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
166	250	AT180643	Nguyễn Công	Thành	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
167	131	AT150251	Nguyễn Quang	Thành	8.4	6	7.68	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
168	194	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
169	163	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	5.3	7	5.8	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
170	251	AT180443	Bùi Huy	Thăng	6.5	10	7.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
171	252	AT180542	Phạm Quang	Thăng	7.8	10	8.46	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
172	223	AT180145	Phạm Bùi Anh	Thế	6.5	9.5	7.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
173	285	AT180445	Nguyễn Đức	Thụy	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
174	284	AT180444	Nguyễn Thị Thu	Thủy	7.5	7	7.4	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
175	195	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	4	6	4.6	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
176	164	AT180644	Trần Quang	Toà	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
177	196	AT180246	Lê Thị Quỳnh	Trang	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
178	253	AT180147	Trịnh Văn	Tráng	8.2	10	8.74	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
179	165	AT180247	Vi Thanh	Trí	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
180	254	AT180446	Lê Văn	Trọng	9.2	10	9.44	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
181	224	AT180447	Bùi Đức	Trung	5.5	9	6.55	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
182	255	AT180347	Phạm Vũ	Trung	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
183		AT180546	Lê Bá	Trường	-25	-25	-25	1				Cắm thi
184	286	AT180348	Lê Anh	Tú	7.9	10	8.53	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
185	287	AT180646	Lều Văn	Tú	7.8	8.5	8.01	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
186	166	AT180248	Trần Xuân	Tú	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.2-TA1	
187	256	AT180647	Bùi Đình	Tuân	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
188	257	AT150262	Hoàng Minh	Tuấn	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
189	132	AT140551	Lưu Thái	Tuấn	5.8	9	6.76	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
190	288	AT180149	Nguyễn Minh	Tuấn	4	4	4	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
191	197	AT180249	Trần Minh	Tuấn	8.8	10	9.16	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
192	198	AT180250	Hứa Hoàng	Tùng	7.3	10	8.11	1	23/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	

193	289	AT180548	Phạm Sơn	Tùng	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
194	225	AT180350	Trần Thanh	Tùng	9.4	10	9.58	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
195	226	AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	4.3	7	5.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
196	133	AT180550	Lưu Quốc	Việt	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
197	258	AT180649	Nguyễn Công	Việt	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.2-TA1	
198		AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
199	227	AT180450	Nguyễn Xuân	Việt	6.8	10	7.76	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
200	228	AT180151	Nguyễn Duy	Vượng	7.5	6	7.1	1	23/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
201	290	AT180251	Đỗ Thị	Yến	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Giao thức an toàn mạng**
Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy) Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 312

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	357	AT180101	Đỗ Năng	An	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
2	358	AT190201	Nguyễn Trường	An	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
3	202	AT190101	Trịnh Chí	An	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
4	100	AT190103	Đỗ Hoàng	Anh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
5	101	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
6	233	AT190501	Hoàng Thị Lan	Anh	8.6	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
7	203	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	7.8	10	8.5	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
8	359	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
9	170	AT190202	Ngô Tuấn	Anh	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
10		AT160503	Nguyễn Đức	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
11	295	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	6.8	10	7.8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
12	234	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	6	10	7.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
13	171	AT190303	Nguyễn Tiến	Anh	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
14	235	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
15	360	AT190301	Nguyễn Văn	Anh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
16		AT190505	Nguyễn Việt	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
17	102	AT190104	Nguyễn Việt	Anh	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
18	361	AT190204	Nguyễn Việt	Anh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
19	172	AT190504	Phạm Đức	Anh	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
20	362	AT190205	Tô Duy	Anh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
21	135	AT190404	Trần Tuấn	Anh	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
22	103	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
23	173	AT190502	Trương Kỳ	Anh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
24	236	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
25	104	AT190306	Phan Đức	Ba	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
26	174	AT190206	Trần Việt	Bách	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
27	263	AT190106	Trần Xuân	Bách	8.4	10	8.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
28	136	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
29		AT190105	Ngô Gia	Bảo	-25	-25	-25	1				Cấm thi
30	204	AT190405	Nguyễn Khắc	Bảo	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
31	237	AT190305	Nguyễn Văn Gia	Bảo	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
32	105	AT190406	Trần Thị	Bé	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
33	137	AT190507	Dương Thanh	Bình	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
34	363	AT190407	Lê Bá	Bình	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
35	296	AT190506	Nông Thái	Bình	7	6.5	6.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
36	138	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	8.2	10	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
37	175	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
38	264	AT190107	Nguyễn Đức	Chiến	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
39	205	AT190308	Dương Quang	Chung	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
40	206	AT190309	Nguyễn Kim	Chương	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
41	106	AT190408	Hoàng Bá	Công	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
42		AT190409	Nguyễn Văn	Công	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
43	326	AT190509	Trần Thành	Công	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
44	238	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
45	239	AT190108	Trương Quốc	Cường	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
46	207	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
47	327	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
48	208	AT190512	Trần Đăng	Doanh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
49	364	AT170213	Nguyễn Văn	Dũng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
50	297	AT190114	Đàm Chí	Dũng	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
51	298	AT190314	Nguyễn Duy	Dũng	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
52	265	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
53	299	AT190213	Trần Quang	Dũng	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
54	365	AT190414	Trần Văn	Dũng	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
55	366	AT190215	Đào Trọng	Duy	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
56	367	AT190316	Lê Đức	Duy	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
57	266	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
58		AT190416	Phạm Đức	Duy	-100	-100	-100	1				Cấm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
59	368	AT190515	Bùi Đại	Dương	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
60		AT190315	Bùi Văn	Dương	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
61	176	AT190516	Hoàng Minh	Dương	8.6	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
62	139	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	4.5	7	5.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
63	177	AT190214	Nguyễn Thiên	Dương	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
64	140	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
65	328	AT190209	Bùi Thành	Đạt	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
66	209	AT190511	Lê Văn	Đạt	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
67	267	AT190410	Phan Tiến	Đạt	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
68	300	AT190310	Trần Quốc	Đạt	6.3	10	7.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
69	268	AT190109	Lê Minh	Đảng	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
70	240	AT190111	Dương Công	Định	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
71	107	AT190210	Trần Công	Định	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
72	329	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
73	241	AT190312	Đặng Hoàng	Đức	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
74	242	AT190211	Hà Mạnh	Đức	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
75	178	AT190313	Lê Anh	Đức	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
76	108	AT190412	Lê Văn	Đức	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
77	210	AT190112	Nguyễn Đăng	Đức	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
78	179	AT190113	Nguyễn Giân Anh	Đức	6.6	9	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
79		AT160218	Nguyễn Minh	Đức	8.5	8	8.4	1				Nợ HP
80	330	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
81	369	AT190513	Trịnh Minh	Đức	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
82	243	AT190216	Đậu Hương	Giang	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
83	269	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
84	331	AT190261	Phạm Bảo	Giang	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
85		AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	-25	-25	-25	1				Cấm thi
86	244	AT190518	Hoàng Bá	Giáp	7	7.5	7.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
87	211	AT190317	Lưu Thế	Giáp	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
88	370	AT190117	Lê Đức	Hà	6.9	8	7.2	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
89	270	AT190217	Lê Văn	Hà	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
90	180	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	8	7.5	7.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
91	245	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
92	181	AT190318	Nguyễn Vũ	Hà	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
93	271	AT190118	Đỗ Tiến	Hải	6.1	10	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
94	332	AT160123	Kim Tuấn	Hải	5.8	7	6.2	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
95	141	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	5.3	8	6.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
96	142	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	7	7.5	7.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
97	272	AT190419	Phạm Việt	Hải	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
98	273	AT190218	Trần Tiến	Hải	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
99	371	AT190119	Bùi Thị	Hằng	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
100	246	AT190120	Trần Trung	Hậu	6	9.5	7.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
101		AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	-10	-10	-10	1				Cấm thi
102	333	AT190219	Nguyễn Tuấn	Hiệp	9	8.5	8.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
103	301	AT190420	Bùi Minh	Hiếu	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
104	247	AT190321	Bùi Văn	Hiếu	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
105	143	AT190421	Doãn Trung	Hiếu	6.5	9	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
106	334	AT190522	Nguyễn Huy	Hiệu	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
107	212	AT190521	Nguyễn Trung	Hiếu	8.6	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
108	274	AT190220	Trần Danh Đức	Hiếu	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
109	302	AT170718	Trần Anh	Hoà	8.3	7	7.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
110	248	AT190121	Nguyễn Thị Phương	Hoa	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
111	249	AT141022	Đinh Văn	Hoan	5	5	5	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
112	182	AT190523	Bùi Ngọc Việt	Hoàng	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
113	275	AT190123	Lê Đức	Hoàng	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
114	109	AT190323	Lê Huy	Hoàng	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
115	110	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
116		AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
117	144	AT190221	Trần Huy	Hoàng	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
118	111	AT190222	Trần Việt	Hoàng	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
119	112	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
120	113	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
121	213	AT170524	Nguyễn Sỹ	Hùng	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
122	183	AT190223	Nguyễn Đức	Hùng	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
123	250	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
124	114	AT190124	Vô Mạnh	Hùng	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
125	276	AT190326	Lương Quang	Huy	9.3	10	9.5	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
126	277	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
127	335	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	7.9	10	8.5	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
128	145	AT190527	Trần Quang	Huy	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
129	336	AT190225	Trịnh Quang	Huy	9	8.5	8.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
130	184	AT190426	Vô Đức	Huy	5.8	9	6.8	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
131	337	AT190325	Đào Ngọc	Hưng	6.8	10	7.8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
132	146	AT150125	Lê Việt	Hưng	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
133	115	AT190324	Nguyễn Tuấn	Hưng	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
134	214	AT190224	Nguyễn Việt	Hưng	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
135	372	AT190424	Trần Duy	Hưng	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
136	215	AT190525	Cao Bá	Hướng	8.1	10	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
137	278	AT190526	Nguyễn Thị	Hương	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
138	338	AT190425	Nguyễn Thị	Hương	6	10	7.2	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
139	116	AT190128	Nguyễn Văn	Khải	9.6	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
140	216	AT190226	Phạm Đức	Khải	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
141	117	AT150128	Phạm Tiến	Khải	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
142		AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	-10	-10	-10	1				Cấm thi
143	251	AT190327	Trần Hồng	Khang	7.8	10	8.5	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
144	373	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	5.8	9	6.8	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
145	185	AT190528	Quản Xuân	Khánh	7.2	10	8	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
146	186	AT190227	Phan Xuân	Khiêm	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
147	118	AT190328	Hoàng Văn	Khôc	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
148	217	AT190228	Dương Đức	Kiên	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
149	147	AT190329	Nguyễn Bá Hoàng	Kiên	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
150	303	AT190531	Phan Đức	Lâm	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
151	187	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
152		AT190429	Phan Thanh	Lâm	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
153	279	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
154	339	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
155	188	AT190129	Cà Thị Ai	Linh	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
156	340	AT190532	Đàm Phương	Linh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
157	304	AT190431	Lưu Hoàng	Linh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
158	305	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
159	306	AT190229	Quách Thùy	Linh	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
160	307	AT190230	Trần Duy	Linh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
161	189	AT190130	Phan Hải	Long	7.3	8	7.5	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
162	119	AT190131	Phan Đình	Lực	9.5	7	8.8	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
163		AT190132	Nguyễn Văn	Lý	-10	-10	-10	1				Cấm thi
164	308	AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
165	309	AT190133	Hà Thị Ngọc	Mai	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
166		AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
167	280	AT190533	Lê Đức	Mạnh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
168	218	AT190433	Nguyễn Hùng	Mạnh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
169	341	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
170	310	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
171	148	AT190232	Phạm Xuân	Mạnh	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
172	374	AT190334	Bùi Hoàng	Minh	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
173	311	AT190535	Đỗ Thị	Minh	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
174	252	AT190134	Nguyễn Bình	Minh	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
175	342	AT190534	Nguyễn Huy Hải	Minh	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
176	343	AT190233	Phạm Quang	Minh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
177	149	AT190434	Trần Công	Minh	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
178	312	AT190536	Lã Phương	Nam	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
179	150	AT190234	Lô Hoàng	Nam	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
180	281	AT130537	Nguyễn Hải	Nam	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
181	120	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
182	375	AT190135	Vì Phương	Nam	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
183	151	AT190136	Vũ Thị Thu	Ngân	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
184	376	AT190235	Trần Thị Thuý	Ngân	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
185	253	AT190236	Lê Quang	Nghĩa	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
186	190	AT190336	Nguyễn Trung	Nghĩa	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
187	121	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
188	191	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	10	9.5	9.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
189	122	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
190	377	AT190538	Đào Quang	Nhật	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
191	344	AT190338	Nguyễn Minh	Nhật	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
192	123	AT190137	Nguyễn Ngọc	Nhật	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
193	192	AT190437	Trần Minh	Nhật	6	10	7.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
194	152	AT190539	Hoàng Yên	Nhi	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
195	193	AT190138	Nguyễn Thị Lan	Nhi	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
196	153	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
197	194	AT190339	Đào Xuân	Phong	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
198	313	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
199	314	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
200	378	AT190237	Phạm Tiến	Phong	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
201	154	AT190238	Trần Thanh	Phòng	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
202	155	AT190439	Đỗ Đức	Phú	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
203	219	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	7.8	10	8.5	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
204	254	AT190541	Đặng Hoàng	Phúc	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
205	156	AT190140	Phạm Hữu	Phước	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
206	124	AT190239	Bùi Hữu	Phương	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
207	157	AT190341	Hoàng Minh	Phương	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
208	283	AT190141	Hoàng Thu	Phượng	9	7.5	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
209	158	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
210	282	AT190440	Vi Đức	Phương	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
211	220	AT190142	Nguyễn Văn	Quang	8.6	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
212	284	AT190242	Nguyễn Việt	Quang	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
213		AT170540	Lê Trọng	Quân	-10	-10	-10	1				Cấm thi
214	379	AT190241	Lê Anh	Quân	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
215	315	AT190441	Lê Bảo	Quân	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
216	195	AT190543	Lê Văn	Quân	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
217	196	AT190544	Mai Văn	Quân	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
218	221	AT190240	Nguyễn Hồng	Quân	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
219	197	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
220	222	AT190342	Nguyễn Minh	Quân	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
221	198	AT190343	Nguyễn Tùng	Quân	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
222		AT160735	Phạm Anh	Quân	-25	-25	-25	1				Cấm thi
223	125	AT190243	Tăng Hoàng	Quý	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
224		AT190443	Lê Trọng	Quý	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
225	345	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
226	316	AT190444	Đoàn Văn	Quyển	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
227	346	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	9	7	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
228	347	AT190345	Đỗ Quang	Sang	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
229	348	AT190546	Nguyễn Hoàng	Sang	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
230	349	AT190446	Đình Công	Son	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
231		AT160249	Nguyễn Đình	Son	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
232	223	AT190244	Nguyễn Trung	Son	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
233	380	AT190143	Nguyễn Văn	Son	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
234	285	AT190445	Nguyễn Văn	Son	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
235	224	AT190144	Tạ Tùng	Son	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
236	317	AT190347	Trịnh Nam	Son	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
237	225	AT190547	Vũ Hải	Son	9.5	7.5	8.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
238	350	AT190245	Vũ Hồng	Son	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
239	255	AT190145	Lê Ký	Sự	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
240	199	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	6.3	10	7.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
241	126	AT190146	Trần Đức	Tài	5.5	7	6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
242	286	AT190147	Nguyễn Đức	Tâm	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
243	127	AT190148	Lù Văn	Thái	6	10	7.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
244	226	AT140443	Đồng Xuân	Thành	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
245	159	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	8.9	10	9.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
246	128	AT190550	Lê Việt	Thành	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
247	129	AT190247	Nguyễn Văn	Thành	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
248		AT190448	Nguyễn Việt	Thành	-10	-10	-10	1				Cấm thi
249	130	AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
250	318	AT190549	Hòa Quang	Thắng	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
251	319	AT190447	Lưu Đức	Thắng	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
252	351	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
253	131	AT190151	Nguyễn Đức	Thắng	7.8	9	8.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
254	256	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
255	320	AT190150	Văn Xuân	Thắng	9.8	9	9.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
256	257	AT190149	Thái Hữu	Thân	7.8	9	8.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
257	160	AT190248	Phạm Tiến	Thiện	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
258	381	AT190350	Nguyễn Thị	Thoa	7.5	10	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
259	227	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
260	132	AT190352	Lê Đức	Tiến	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
261	382	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	7.8	10	8.5	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
262	228	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
263	352	AT190450	Phùng Tiến	Toàn	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
264	161	AT190552	Lại Văn	Trà	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
265	162	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
266	133	AT190553	Lê Thị	Trang	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
267	258	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
268		AT170253	Khuong Trọng	Trình	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
269	163	AT150161	Đinh Trí	Trung	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
270	164	AT190452	Nguyễn Anh	Trung	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
271	321	AT190554	Cao Khánh	Trường	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
272	353	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
273	287	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
274	288	AT190354	Trần Xuân	Trường	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
275	259	AT190152	Vũ Đăng	Trường	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
276	322	AT190250	Vũ Đức	Trường	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
277		AT190153	Hoàng Anh	Tú	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
278	165	AT190252	Nguyễn Anh	Tú	8.1	10	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
279	134	AT190355	Lê Văn	Tuân	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.1-TA1	
280	260	AT190356	Nguyễn Anh	Tuân	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
281	354	AT190454	Nguyễn Anh	Tuân	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
282	261	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuấn	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
283	289	AT190555	Nguyễn Văn	Tuấn	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
284	200	AT190254	Vũ Anh	Tuấn	5.8	7	6.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
285	229	AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
286	166	AT190556	Đinh Văn	Tùng	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
287	167	AT190255	Nguyễn Hoàng	Tùng	8.9	9	8.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
288	323	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	7.2	10	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
289	383	AT190155	Phạm Đức	Tùng	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
290	290	AT190457	Phạm Việt	Tùng	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
291	201	AT190357	Phan Văn	Tùng	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 09:00	201-TA1	
292	324	AT190154	Vũ Quang	Tùng	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
293	384	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
294		AT190156	Đỗ Hữu	Tuyển	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
295	230	AT190157	Nguyễn Hữu	Văn	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
296	231	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
297		AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
298	168	AT190558	Nguyễn Vũ Thành	Việt	6.7	9	7.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
299	355	AT190257	Phạm Long	Việt	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
300	262	AT190358	Phạm Phan Bá	Việt	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.2-TA1	
301	325	AT190458	Phan Liên	Việt	9.5	8	9.1	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
302	385	AT190159	Bùi Quang	Vinh	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
303	356	AT190160	Lại Văn	Vinh	4.8	10	6.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
304	291	AT190359	Nguyễn Văn	Vinh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
305	386	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
306	292	AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
307	169	AT190560	Đỗ Trường	Vũ	8.8	10	9.2	1	23/04/2025	Ca 09:00	102.2-TA1	
308	387	AT190258	Nguyễn Tuấn	Vũ	5	10	6.5	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
309	293	AT190460	Phạm Long	Vũ	8.3	10	8.8	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
310	232	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 09:00	202.1-TA1	
311	294	AT190259	Nguyễn Long	Vỹ	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 09:00	203-TA1	
312	388	AT190260	Hoàng Hải	Yến	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Điện tử tương tự**

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 104

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	168	DT070101	Vũ Trường	An	8.5	7	8.1	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
2	100	DT070102	Lương Hải	Anh	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
3	169	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
4	134	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
5	135	DT070202	Phạm Quang	Anh	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
6	101	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
7	102	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
8	170	DT070205	Tạ Đức	Cảnh	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
9	136	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
10	171	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
11	137	DT070113	Đặng Đình	Dũng	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
12	138	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
13	103	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
14	139	DT070211	Lê Văn	Dương	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
15	172	DT050208	Tổng Nguyên Thái	Dương	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
16	104	DT070115	Vũ Thuỳ	Dương	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
17	173	DT070106	Đồng Quang	Đại	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
18	105	DT040112	Mai Văn	Đạt	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
19	106	DT070110	Dương Văn	Đạt	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
20	140	DT070208	Lê Tiến	Đạt	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
21	141	DT070207	Phan Tiến	Đạt	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
22	142	DT070108	Trần Quốc	Đạt	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
23	107	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
24	143	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
25	174	DT070210	Lê Thành	Đức	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
26	144	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
27	108	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
28	145	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
29	175	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
30	176	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
31	177	DT070216	Đồng Thị	Hiền	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
32	178	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	8.5	10	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
33	146	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
34	147	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
35	109	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
36	110	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
37	148	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
38	149	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
39	150	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
40		DT070123	Bùi Quốc	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
41	111	DT070124	Đặng Văn	Huy	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
42	151	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
43	112	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
44	179	DT060126	Tào Quang	Hưng	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
45	113	DT070223	Phạm Quang	Khải	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
46	114	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	7	6	6.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
47	152	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
48	115	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
49	180	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
50	116	DT070127	Trần Đình	Khôi	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
51	117	DT070128	Ngô Anh	Khương	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
52	153	DT070228	Bùi Trung	Kiên	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
53	181	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
54	182	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
55	154	DT070130	Trần Hà	Kiên	8.5	8	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
56		DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	-100	-100	-100	1				Cấm thi

57		DT070229	Chu Duy	Lâm	7	6	6.7	1				Nợ HP
58	118	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
59	155	DT070231	Đông Trường	Long	9	7	8.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
60	183	DT070131	Nguyễn Huy	Long	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
61	119	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
62	156	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
63	184	DT040137	Lê Đăng	Minh	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
64	157	DT070232	Bùi Quang	Minh	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
65	158	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
66	185	DT070233	Nhâm Diệu	My	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
67	120	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
68	186	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
69	121	DT070236	Ngô Thị Kim	Phương	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
70	187	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
71	188	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
72	159	DT070134	Trần Anh	Quốc	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
73	189	DT070136	Đồng Minh	Quyền	9	6	8.1	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
74	190	DT070135	Phùng Văn	Quyền	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
75	122	DT070137	Giang Đức	Quyết	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
76	160	DT070138	Bùi Đức	Sơn	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
77	123	DT070239	Trần Ngọc	Sơn	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
78	124	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
79	125	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
80	191	DT070240	Vũ Anh	Tài	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
81	161	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
82		DT070241	Nguyễn Văn	Tâm	7	6	6.7	1				Nợ HP
83	162	DT070242	Dương Duy	Tân	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
84	163	DT070243	Phạm Minh	Thắng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
85	126	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
86	164	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
87	192	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
88	193	DT070143	Phạm Quang	Thông	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
89	127	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
90	194	DT070146	Phạm Văn	Toán	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
91	195	DT070147	Nguyễn Din	Ton	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
92	196	DT070148	Trần Huy	Trà	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
93	128	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
94	197	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
95	165	DT070154	Hoàng Anh	Tú	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
96	129	DT070247	Khuong Xuân	Tuân	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
97	130	DT070248	La Quang	Tuấn	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
98	131	DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
99	132	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	9.5	10	9.7	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
100	198	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
101	166	DT050236	Phạm Ngọc	Tuyên	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	
102	199	DT070152	Trần Hữu	Việt	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	203-TA1	
103	133	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.1-TA1	
104	167	DT070251	Lương Mạnh	Xây	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 10:00	102.2-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Vật lý đại cương 1**

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 586

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	355	CT090101	Bùi Phúc	An	9.5	8	9.05	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
2	323	AT210301	Chu Văn Trường	An	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
3	198	DT080201	Đỗ Quốc	An	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
4	387	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
5	576	AT210501	Lê Thành	An	9.5	8.5	9.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
6	447	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	6.5	10	7.55	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
7	388	AT210101	Nguyễn Đức	An	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
8	258	AT210201	Nguyễn Trường	An	7.5	10	8.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
9	133	CT090201	Tăng Hải	An	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
10	324	CT090202	Trịnh Quang	An	5.5	7	5.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
11	417	AT210401	Vũ Văn	An	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
12	577	CT090204	An Quốc	Anh	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
13	479	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
14	290	AT210104	Đàm Duy	Anh	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
15	448	AT210404	Đinh Tuấn	Anh	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
16	606	CT090205	Đoàn Đức	Anh	4	6	4.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
17	579	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
18	389	DT080102	Đỗ Việt	Anh	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
19	449	AT210202	Hà Ngọc	Anh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
20	166	CT090104	Hoàng Phương	Anh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
21	607	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
22	418	AT210405	Lê Đức	Anh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
23	356	AT210504	Lê Đức	Anh	4.5	8	5.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
24	357	CT090302	Lê Hoàng	Anh	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
25	608	CT090106	Lê Nhật	Anh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
26	512	CT090102	Lê Thế	Anh	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
27	358	AT210502	Lê Viết Phương	Anh	7.8	9	8.2	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
28	228	CT090304	Ngô Duy	Anh	7.5	7	7.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
29	167	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
30		AT160503	Nguyễn Đức	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
31	229	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
32	230	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	4	9	5.5	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
33	480	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
34		AT210303	Nông Đức	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
35	578	AT210302	Phạm Hải	Anh	6.5	9	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
36		AT160604	Phạm Lê	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
37	390	CT090103	Phạm Thế	Anh	8.5	6	7.75	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
38	199	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
39	100	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
40	101	AT210402	Phùng Nhật	Anh	4	9	5.5	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
41	291	CT090305	Thái Việt	Anh	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
42	636	AT210304	Tô Duy	Anh	5.3	8	6.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
43	513	AT210103	Trần Bá	Anh	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
44	259	AT210204	Trần Hoàng	Anh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
45	609	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	5	8.5	6.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
46	391	AT210403	Trương Quốc	Anh	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
47	168	AT210305	Võ Tuấn	Anh	5.3	8	6.1	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
48	450	DT080301	Vũ Quốc	Anh	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
49	580	AT210505	Bùi Xuân	Ba	5.5	7	6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
50	134	DT080203	Lê Gia	Bách	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
51	231	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
52	232	DT080104	Tô Hoàng	Bách	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
53	233	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	8	8.5	8.2	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
54	610	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
55	292	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
56	581	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	9	7	8.4	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
57	102	AT210206	Hà Xuân	Bắc	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
58	481	DT080103	Phạm Văn	Bắc	6.5	8.5	7.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
59	637	AT210105	Trần Phương	Bắc	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
60	234	AT210307	Dương Đức	Bình	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
61	293	DT080106	Lê Tiến	Bình	8	8.5	8.15	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
62	169	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	6.5	9	7.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
63	392	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
64	235	DT080205	Cao Sơn	Cánh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
65	135	AT210407	Lê Quỳnh	Chi	5	6	5.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
66		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
67	514	AT210506	Kiều Minh	Chiến	6.5	9	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
68	582	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	8	7.5	7.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
69	170	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	8.5	7	8.1	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
70	171	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	5	6	5.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
71	638	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
72	611	DT080306	Đình Đức	Chính	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
73	419	CT090207	Vũ Đức	Chính	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
74	200	CT090306	Vũ Quang	Chính	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
75	294	DT080307	Đình Thành	Chung	7.5	7	7.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
76	451	DT080308	Đặng Nguyễn	Chương	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
77	612	CT090108	Hoàng Minh	Công	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
78	515	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	9.5	7	8.75	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
79	613	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
80	516	DT080207	Lê Việt	Cường	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
81	359	CT090109	Lò Mạnh	Cường	9.5	7	8.75	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
82	136	DT080107	Nguyễn Mạnh	Cường	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
83	260	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	6.5	9	7.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
84	452	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
85	614	DT080309	Trần Quốc	Cường	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
86	360	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
87	420	AT210508	Trần Phúc	Diện	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
88	544	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	5.5	7	6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
89		DT080312	Ngô Hoàng	Doanh	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
90	639	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
91	103	CT090308	Đặng Thùy	Dung	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
92	137	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
93	261	AT210314	Lê Tiến	Dũng	4.5	9	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
94	172	DT080214	Mai Trí	Dũng	7.5	7	7.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
95	421	CT090314	Ngô Văn	Dũng	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
96	104	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
97	517	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
98	583	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
99	640	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
100	262	AT210414	Phạm Quang	Dũng	7.5	7	7.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
101	482	AT210514	Phạm Văn	Dũng	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
102	422	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
103	423	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
104	453	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
105	584	DT080213	Trương Anh	Dũng	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
106	325	AT210318	Dương Quang	Duy	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
107	518	AT210416	Đào Hải	Duy	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
108	585	AT210316	Đặng Khánh	Duy	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
109	615	AT210415	Đặng Thanh	Duy	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
110	138	CT090216	Hoàng	Duy	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
111	173	AT210317	Lê Nhật	Duy	4.5	9	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
112	483	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
113	545	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	5.5	6	5.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
114	485	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
115	484	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
116	295	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
117	236	CT090316	Phạm Đức	Duy	9.5	7	8.75	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
118	546	DT080114	Phạm Tiến	Duy	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
119	616	DT080216	Phạm Xuân	Duy	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
120	296	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	6.5	9	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
121	486	DT080113	Trần Nhật	Duy	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
122	586	AT210117	Võ Văn	Duy	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
123	361	DT080315	Đinh Tùng	Dương	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
124	519	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
125	201	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	6	10	7.2	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
126	326	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
127	547	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
128	520	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
129	424	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	4.5	8	5.55	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
130	393	AT210216	Phạm Đăng	Dương	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
131	327	DT080215	Phan Ngọc	Dương	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
132	139	AT210315	Trần Nhật	Dương	10	8.5	9.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
133	521	DT080316	Trần Thái	Dương	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
134	522	AT210208	Tạ Liên	Đài	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
135	523	DT080208	Trần Đức	Đại	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
136	425	AT210209	Trần Hữu	Đại	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
137	140	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
138	362	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
139	105	CT090111	Đỗ Như	Đạt	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
140	237	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
141	548	AT210408	Lăng Thành	Đạt	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
142	394	CT090312	Lê Mạnh	Đạt	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
143	641	CT090112	Lê Xuân	Đạt	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
144	106	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
145	642	AT210309	Nông Đức	Đạt	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
146	328	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	7.5	7	7.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
147	395	DT080109	Phạm Văn	Đạt	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
148	202	CT090211	Trần Tiến	Đạt	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
149	487	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	8.5	7	8.05	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
150	524	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	5	6	5.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
151	488	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	4	8	5.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
152	643	AT210308	Lê Hải	Đăng	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
153	525	AT210210	Nguyễn Hải	Đăng	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
154	489	CT090310	Trần Hải	Đăng	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
155	617	CT090209	Triệu Hải	Đăng	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
156	141	DT080209	Vũ Minh	Đăng	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
157	490	CT090309	Vũ Trần Hải	Đăng	10	7	9.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
158	549	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
159	396	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
160	297	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
161	426	AT210211	Bùi Anh	Đông	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
162	298	DT080313	Ngô Văn	Đông	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
163	550	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
164	174	CT090313	Bùi Minh	Đức	7.5	7	7.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
165	107	CT090115	Đặng Minh	Đức	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
166	587	AT210113	Lê Huy	Đức	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
167	644	AT210511	Lê Minh	Đức	8.5	7	8.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
168	588	AT210411	Lê Thành	Đức	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
169	363	DT080314	Ngô Minh	Đức	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
170	589	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	4	6	4.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
171	526	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
172	175	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
173	551	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
174	427	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
175	299	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
176	203	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
177	552	AT210111	Nguyễn Tất	Đức	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
178	645	CT090114	Phạm Minh	Đức	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
179	428	AT210512	Phan Văn	Đức	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
180	364	AT210112	Trần Tiến	Đức	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
181	590	AT210110	Vũ Anh	Đức	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
182	329	CT090317	Đoàn Trường	Giang	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
183	176	AT210418	Nguyễn Công	Giang	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
184	454	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
185	330	CT090118	Phan Trường	Giang	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
186	527	AT210417	Vũ Nam	Giang	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
187	177	CT090119	Lê Thị	Hà	9.5	7	8.75	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
188	331	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
189	365	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
190	178	AT210118	Phạm Việt	Hà	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
191	591	AT210219	Đàm Minh	Hải	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
192	528	DT080115	Lê Tuấn	Hải	7.5	10	8.25	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
193	108	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
194	553	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
195	646	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	4	6	4.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
196	300	DT080219	Trương Tuấn	Hải	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
197	647	DT080116	Vũ Minh	Hải	9	9.5	9.15	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
198	648	DT080319	Chu Minh	Hào	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
199	142	AT210319	Ma Văn	Hào	4.5	7	5.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
200		AT210220	Bùi Thu	Hằng	8	9	8.3	1				Vắng CLD
201	455	AT160517	Trần Thị	Hằng	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
202	263	AT210320	Vũ Đức	Hậu	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
203	618	DT080320	Đinh Thị	Hiền	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
204	619	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	8	6	7.4	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
205	179	DT080117	Phạm Thu	Hiền	8	9.5	8.45	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
206	110	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
207	397	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	8	8.5	8.15	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
208	180	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
209	649	AT210520	Vũ Công	Hiệp	8.5	7	8.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
210	143	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
211	398	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	4.5	5	4.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
212	204	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
213	456	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	9.5	7	8.75	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
214	238	AT210120	Đinh Văn	Hiếu	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
215	332	DT080321	Hà Quang	Hiếu	4.5	8	5.55	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
216	554	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
217	366	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
218	367	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	6	10	7.2	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
219	650	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	7.5	9	7.95	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
220	181	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	4.5	8	5.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
221	239	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
222	264	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
223	429	CT090120	Trần Trung	Hiếu	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
224	301	DT080120	Trương Minh	Hiếu	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
225	529	DT080322	Bùi Thị	Hoa	4	8	5.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
226	333	DT060121	Tạ Văn	Hoan	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
227	205	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
228	240	AT210521	Lê Việt	Hoàng	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
229	334	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
230	491	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
231	492	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
232	399	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
233	241	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
234	555	AT210123	Võ Khắc	Hợp	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
235	206	CT090121	Vì Văn	Huân	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
236	493	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
237	530	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	6.5	9	7.25	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
238	531	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
239	265	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
240	430	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
241	532	AT210325	Hoàng Gia	Huy	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
242	144	CT090221	Kim Gia	Huy	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
243	651	AT210425	Lê Hoàng	Huy	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
244	652	DT080226	Lò Mạnh	Huy	4.5	8	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
245	556	AT210426	Mai Quang	Huy	4.5	8	5.55	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
246	494	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
247	368	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
248	242	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
249	145	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
250	431	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
251	302	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
252	592	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
253	335	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
254	495	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
255	207	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
256	400	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
257	457	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
258	401	CT090324	Phạm Trinh Gia	Huy	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
259	458	AT210326	Trần Quang	Huy	4.5	7.5	5.4	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
260	111	CT090222	Trần Quốc	Huy	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
261	459	CT090223	Vũ Quang	Huy	7	6	6.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
262	593	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
263	243	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
264	460	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
265	112	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
266	182	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	10	9.5	9.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
267	336	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
268	369	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	7	10	7.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
269	208	AT210423	Trần Thế	Hưng	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
270	244	DT080222	Trần Xuân	Hưng	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
271	266	CT090320	Triệu Việt	Hưng	9	7	8.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
272	183	AT210523	Vũ Đình	Hưng	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
273	461	AT210524	Lê Duy	Hướng	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
274	113	DT080223	Nhữ Thị	Hướng	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
275	209	DT080124	Phạm Thu	Hương	8.5	9.5	8.8	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
276	594	DT080224	Trương Văn	Hướng	9	8.5	8.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
277	462	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
278	114	AT210126	Đặng Nguyên	Khang	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
279	533	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
280	210	AT210228	Bùi Quang	Khánh	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
281	463	CT090226	Dương Duy	Khánh	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
282		AT210527	Đặng Thế	Khánh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
283	620	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
284	621	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	8	8.5	8.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
285	267	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
286	245	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
287	432	AT210428	Lê Nam	Khánh	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
288	370	CT090225	Lưu Minh	Khánh	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
289	433	AT210229	Ngô Văn	Khánh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
290	464	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
291	304	AT210128	Nguyễn Nam	Khánh	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
292	337	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
293	402	AT210427	Nông Quốc	Khánh	5.5	7	5.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
294	303	AT210227	Phạm Lê	Khanh	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
295	305	DT080324	Trần Quốc	Khánh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
296	268	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
297	269	CT090326	Hà Danh	Khoa	10	7	9.1	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
298	465	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
299	534	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	9.5	9	9.35	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
300	306	AT210429	Phạm Cao	Khôi	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
301		CT090125	Lâm Văn	Khuê	-25	-25	-25	1				Cấm thi
302	557	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
303	146	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	9.5	9	9.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
304	653	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
305	246	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
306	403	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	5.5	5	5.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
307	115	DT080326	Trần Quang	Kiên	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
308	622	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
309	211	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
310	371	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
311	434	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	6	5	5.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
312	338	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
313	435	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
314	404	DT080328	Lê Duy	Lâm	4.5	8	5.55	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
315	558	AT210231	Mai Bảo	Lâm	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
316	339	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
317	372	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
318	184	AT210230	Trần Quang	Lâm	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
319	496	DT080130	Trần Quang	Lâm	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
320	497	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
321	623	AT210432	Bùi Quang	Linh	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
322	247	AT210531	Lưu Nhật	Linh	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
323	373	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
324	270	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
325	147	CT090327	Trịnh Thị	Linh	7	8.5	7.45	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
326	185	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
327	559	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9.5	9	9.4	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
328	624	DT080330	Bùi Minh	Long	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
329	654	AT210434	Cao Văn	Long	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
330	271	CT090127	Đặng Hoàng	Long	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
331	272	AT210433	Hà Văn	Long	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
332	340	AT210233	Lê Minh	Long	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
333	116	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
334	148	CT090128	Nguyễn Tấn Hoàng	Long	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
335	499	CT090129	Nguyễn Thành	Long	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
336	498	AT210133	Nguyễn Thành	Long	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
337	341	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
338	466	AT210333	Phạm Nhất	Long	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
339	655	AT210134	Thái Thành	Long	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
340	500	DT080132	Trần Hiền	Long	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
341	307	DT080329	Đinh Việt	Lộc	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
342	656	CT090328	Đinh Tiến	Lợi	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
343	595	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
344	560	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
345	501	AT210533	Phan Thành	Luân	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
346	436	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	7.5	8.5	7.8	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
347	342	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
348	149	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
349	374	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
350	186	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	5.3	8	6.1	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
351	248	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	5	6	5.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
352	561	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
353	308	AT210235	Trương Đức	Mạnh	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
354	467	AT210535	Cao Tiến	Minh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
355	117	DT080231	Khổng Lê	Minh	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
356	437	AT210136	Lê Văn	Minh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
357	118	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
358	119	AT210336	Nguyễn Công	Minh	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
359	309	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
360	657	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	5.5	6	5.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
361	310	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
362	273	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
363	438	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
364	187	AT210135	Thái Duy	Minh	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
365	468	AT210436	Trần Đức	Minh	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
366	596	AT210335	Trần Thùy	Minh	8.3	9	8.5	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
367	469	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
368		CT090131	Vũ Tiến	Minh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
369	150	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
370	188	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	9.3	9	9.2	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
371	212	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
372	405	AT210437	Đỗ Phương	Nam	5	6	5.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
373	151	DT080232	Lê Hồng	Nam	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
374	120	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	5.5	7	5.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
375	597	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
376	152	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
377	274	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	6.5	10	7.55	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
378	189	CT090233	Đặng Thị	Nga	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
379	249	AT210537	Nông Thị	Nga	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
380	275	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
381	658	AT210137	Trần Kim	Ngân	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
382	213	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
383	311	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	8.5	7	8.05	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
384	535	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	4	8	5.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
385	312	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
386	276	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
387	406	DT080136	Phan Yên	Ngọc	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
388	250	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
389	562	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	7.8	8	7.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
390	343	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
391	214	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyên	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
392	563	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	4.5	5	4.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
393	536	AT210340	Cao Văn	Nhân	4.5	5	4.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
394	659	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
395	251	CT090333	Lương Quang	Nhật	8	7.5	7.85	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
396	537	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhất	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
397	215	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	7.5	9	7.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
398	344	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
399	121	CT090334	Chữ Thanh	Phong	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
400	625	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	10	9.5	9.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
401	345	AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
402	564	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	4.5	7	5.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
403	216	AT210240	Dương Xuân	Phú	4.5	7	5.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
404	439	AT210139	Đàm Văn	Phú	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
405		AT210140	Trịnh Hữu	Phú	-10	-10	-10	1				Cắm thi
406	470	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	7.5	7.5	7.5	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
407	407	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
408	502	DT080333	Lê Đình	Phúc	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
409	217	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
410	565	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
411	503	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
412	440	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	9.5	9	9.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
413	408	CT090236	Trần Hoàng	Phước	4	8	5.2	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
414	190	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	4	8	5.2	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
415	660	DT080139	Hoàng Văn	Quang	9.5	8	9.05	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
416	218	DT080239	Hồ Văn	Quang	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
417	471	DT080138	Lê Vinh	Quang	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
418	346	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
419	153	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
420	661	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
421	347	AT210142	Trần Minh	Quang	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
422	348	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
423	566	DT080238	Lê Hữu	Quân	5.5	7	6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
424	598	DT080237	Mai Văn	Quân	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
425	599	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	5	6	5.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
426	191	AT210442	Phạm Anh	Quân	9	7	8.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
427	349	CT090238	Phạm Anh	Quân	5.5	9	6.55	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
428	504	AT210542	Phạm Minh	Quân	5	8.5	6.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
429	567	DT080137	Trần Minh	Quân	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
430	154	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	7.5	7.5	7.5	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
431	192	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
432	568	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
433	626	DT080336	Trần Minh	Quý	4	7	4.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
434	155	DT080337	Chu Văn	Quyền	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
435	569	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyền	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
436		AT210243	Tòng Nhật	Quyền	-10	-10	-10	1				Cắm thi
437	505	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	5.5	7.5	6.1	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
438	277	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
439	441	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
440	627	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
441	375	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
442	278	AT210144	Đặng Minh	Sơn	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
443	313	AT210244	Đặng Thế	Sơn	5	9	6.2	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
444	252	AT210544	Lê Tài	Sơn	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
445	442	AT210543	Nguyễn Hồng	Sơn	5.5	6	5.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
446	193	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
447	472	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
448	628	DT080240	Nguyễn Thế	Sơn	5.5	7	6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
449	600	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Sơn	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
450		DT080141	Vũ Thái	Sơn	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
451		AT210345	Nguyễn Văn	Sỹ	-25	-25	-25	1				Cấm thi
452		DT080338	Trần Văn	Sỹ	5.5	8	6.25	1				Nợ HP
453	122	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
454	376	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
455	570	AT210445	Nguyễn Đức	Tân	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
456	156	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	5.5	7	5.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
457	506	DT080341	Đỗ Duy	Thái	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
458	123	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	9	8	8.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
459	157	AT210446	Quách An	Thái	5.5	6	5.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
460	601	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
461	158	CT090339	Bùi Đức	Thành	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
462		DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
463	571	DT080342	Lê Trương	Thành	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
464	350	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
465	314	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
466	279	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
467	315	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
468	377	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
469	316	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	7	9	7.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
470	378	DT080244	Phạm Xuân	Thành	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
471	253	CT090140	Phan Quang	Thành	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
472	572	AT210146	Thái Đức	Thành	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
473	409	DT080144	Trần Đức	Thành	8	10	8.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
474	280	AT210348	Đặng Hương	Thảo	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
475	159	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
476	629	AT210546	Bùi Gia	Thăng	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
477	160	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	5	6.5	5.5	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
478	662	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
479	630	DT080241	Nguyễn Văn	Thăng	6	9	6.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
480	124	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
481	161	AT210145	Trần Đại	Thăng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
482	379	DT080143	Trần Văn	Thăng	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
483	351	DT080343	Mai Văn	Thiem	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
484	281	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	6	7.5	6.5	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
485	317	DT080344	Khuong Viết	Thịnh	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
486	410	DT080145	Lê Quang	Thịnh	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
487	219	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
488	380	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
489	411	AT210147	Phùng Thị	Thơm	7.5	9	7.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
490	318	DT080146	Đinh Minh	Thuận	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
491	254	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
492	381	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
493	663	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
494	352	AT210248	Phan Đồng	Tiến	9	9	9	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
495	443	CT090341	Phan Minh	Tiến	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
496	282	CT090242	Trần Xuân	Tiến	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
497	194	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	10	8	9.4	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
498	507	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiến	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
499		CT090143	Hà Văn	Toàn	-25	-25	-25	1				Cấm thi
500	382	DT080346	Lê Đức	Toàn	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
501	573	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
502	602	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
503	319	AT210549	Hoàng Thùy	Trang	5	8.5	6.1	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
504	125	AT210450	Lê Hà	Trang	5.5	9	6.55	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
505	255	AT210449	Tạ Phương	Trang	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
506	126	AT210350	Vũ Huyền	Trang	5.5	9	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
507	538	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
508	195	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
509	664	CT090244	Võ Minh	Trí	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
510	631	AT210149	Lê Đức	Triết	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
511	473	AT210150	Vi Thị Kiều	Trinh	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
512	574	AT210250	Đặng Văn	Trọng	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
513	220	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	5.5	8	6.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
514	353	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	8	7	7.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
515	444	AT210251	Bùi Thế	Trung	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
516	283	CT090144	Đặng Quang	Trung	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
517	508	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
518	127	AT210352	Lê Hoàng	Trung	8.5	9	8.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
519	383	CT090246	Lê Thành	Trung	4	6	4.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
520	603	DT080247	Ngô Văn	Trung	7.5	8	7.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
521	384	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	9.5	9	9.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
522	604	CT090343	Tiêu Quang	Trung	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
523	412	CT090344	Bùi Xuân	Trường	8.5	8	8.35	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
524	162	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
525	221	AT210451	Tô Đình	Trường	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
526	474	AT210452	Đàm Đức	Tú	7.5	6	7.05	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
527	413	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8	8	8	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
528		AT210151	Hoàng Minh	Tú	-10	-10	-10	1				Cắm thi
529	445	CT090345	Lê Minh	Tú	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
530	509	CT090146	Ngô Văn	Tú	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
531	256	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	6	8	6.6	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
532	539	AT210551	Nông Tuấn	Tú	4.5	8.5	5.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
533	128	DT080149	Trần Ngọc	Tú	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
534	385	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
535	163	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
536	540	CT090247	Đình Công	Tuấn	7.5	8	7.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
537	632	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
538	575	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 15:00	201-TA1	
539	446	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.2-TA1	
540	222	AT210253	Lê Huy	Tuấn	8.5	10	8.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
541	284	DT080150	Lê Văn	Tuấn	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
542	475	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	5.5	7	5.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
543	414	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	4.5	8	5.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
544	665	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	9.5	10	9.65	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
545	196	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	4.5	5	4.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
546	257	DT080348	Trần Anh	Tuấn	4.5	7	5.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
547	476	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	4.5	8	5.55	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
548	223	AT210454	Bùi Quang	Tùng	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
549	666	AT210553	Bùi Quang	Tùng	8.5	7.5	8.2	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
550	633	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	6	6	6	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
551	510	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	5	8	5.9	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
552	511	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	6.5	9	7.25	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.1-TA1	
553	285	CT090347	Trần Đức	Tùng	10	9	9.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
554	541	CT090248	Trần Văn	Tùng	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
555	477	AT210254	Đào Ngọc	Tuyển	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
556	415	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyển	6.5	9	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
557	605	DT080350	Hoàng Công	Tuyển	5.5	7	5.95	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.1-TA1	
558	129	CT090348	Ngô Trọng	Tuyển	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
559	286	AT210154	Lê Xuân	Tường	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
560	164	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	6	7	6.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
561	478	AT210455	Bùi Quang	Việt	4.5	7	5.25	1	23/04/2025	Ca 14:00	203-TA1	
562	634	AT210355	Đào Quốc	Việt	5.5	6	5.7	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	
563	224	CT090249	Lê Đức	Việt	4.5	6	4.95	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
564	320	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
565	321	CT090148	Phạm Văn	Việt	8.5	9	8.65	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
566	130	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
567	354	AT210456	Vi Hoàng	Việt	4	5	4.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.2-TA1	
568	225	AT210555	Cao Quang	Vinh	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
569	287	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	6.5	6	6.35	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
570		AT210556	Phạm Phú	Vinh	-100	-100	-100	1				Cắm thi
571	288	CT090149	Phạm Thành	Vinh	5.5	8	6.25	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
572	131	DT080251	Vũ Quang	Vinh	7.5	9	8	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
573	226	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
574	635	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
575	386	AT210357	Lê Anh	Vũ	8	9	8.3	1	23/04/2025	Ca 14:00	201-TA1	
576	542	DT080151	Lương Trường	Vũ	9	10	9.3	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	
577	132	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	10	10	10	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
578	289	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	6.5	7	6.65	1	23/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
579		DT080351	Nguyễn Trường	Vũ	-100	-100	-100	1				Cấm thi
580	667	AT210256	Phạm Anh	Vũ	6.5	8	6.95	1	23/04/2025	Ca 15:00	203-TA1	
581	322	DT080352	Trần Đình	Vũ	5	7	5.6	1	23/04/2025	Ca 14:00	102.1-TA1	
582	416	CT090251	Trần Đình	Vũ	7	5	6.4	1	23/04/2025	Ca 14:00	202.1-TA1	
583	197	DT080252	Vì Minh	Vũ	7	8	7.3	1	23/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
584	227	AT210457	Đặng Việt	Vương	7	6	6.7	1	23/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
585	165	AT210557	Hoàng Minh	Vương	6.5	8	7	1	23/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
586	543	AT210156	Vũ Khánh	Vy	7	7	7	1	23/04/2025	Ca 15:00	102.2-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT